

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST  
Ngày: 06-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Chung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Trương Ngọc Điệp.

2/ Ông Phan Lương Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 28/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 24/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Gia H**, sinh năm 2000, tại tỉnh Bình Dương; Nơi ĐKKHKT: Số A, đường Thích Quảng Đ, tổ B, khu phố C, phường Chánh Ngh, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương C và bà Nguyễn Thị Mộng T; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2021 đến ngày 18/11/2021 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*Bị hại:* Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Số A, đường Trịnh Hoài Đ, tổ B, khu phố C, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Phạm Thị Thảo M, sinh năm 1995; địa chỉ: Số A, tổ B, khu phố C, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1978; địa chỉ: Số A, đường Thích Quảng Đ, tổ B, khu phố C, phường Chánh Ngh, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1968; địa chỉ: Số A, đường Cách Mạng Tháng T, tổ B, khu phố C, phường Chánh Ngh, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Gia H và Ngô Nhật K, sinh năm 2000, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số A, đường Lý Thường K, phường Thắng L, thành phố Buôn Ma Th, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú tại số A, đường Cách Mạng Tháng T, tổ B, khu phố C, phường Chánh Ngh, thành phố T, tỉnh Bình Dương có quan hệ là bạn bè chơi chung với nhau.

Khoảng 14 giờ 00 ngày 02/10/2021, trong lúc Trương Gia H ngồi uống nước với Ngô Nhật K tại quán cà phê (không xác định rõ tên quán) trên địa bàn phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì K rủ H cùng đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và H đồng ý. Thực hiện ý định, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu xanh-đen, biển số 61B1- 976.95 chở K chạy qua các tuyến đường thuộc phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi cả hai đi đến đường Trịnh Hoài Đ, đoạn qua khu phố A, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 61B1-675.18 của anh Nguyễn Tấn T đang dừng trước nhà số A, đường Trịnh Hoài Đ, tổ B, khu phố C, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương không có người trông coi nên H điều khiển xe chở K chạy lại gần xe của anh T, rồi H ngồi trên xe của H để cảnh giới, còn K đi bộ lại gần xe mô tô biển số 61B1-675.18 của anh T rồi lên lút đẩy xe mô tô trên ra phía ngoài đường, nổ máy xe rồi điều khiển xe chạy thoát. Sau đó, K điều khiển xe mô tô vừa trộm được chạy về nhà tại số A, đường Cách Mạng Tháng T, tổ B, khu phố C, phường Chánh Ngh, thành phố T, tỉnh Bình Dương để cất giấu, còn H điều khiển xe mô tô biển số 61B1- 976.95 chạy về nhà của H. Đến ngày 03/10/2021, K gọi điện cho H nói là đã bán được xe mô tô biển số 61B1-675.18 với giá 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng, đồng thời kêu H xuống nhà K và đưa cho H số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng, số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với anh Nguyễn Tấn T, sau khi phát hiện bị mất xe, anh T đã đến Công an phường Phú L trình báo sự việc và cung cấp đoạn camera ghi lại hình ảnh bị mất trộm xe mô tô biển số 61B1-675.18. Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương thì được biết được xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu xanh-đen, biển số 61B1- 976.95 do bà Nguyễn Thị Mộng T (là mẹ ruột của Trương Gia H) đứng tên chủ sở hữu và bà T đã giao xe mô tô trên cho H sử dụng. Do đó, Công an phường Phú L đã mời H về trụ sở Công an phường để làm việc. Tại cơ quan Công an, H khai nhận đã cùng Ngô Nhật K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Quá T xác minh xác định: Khoảng 11 giờ 00 ngày 04/10/2021, Ngô Nhật K điện thoại cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Tuyết M và nhờ bà M đi đến khu vực bờ kè, thuộc khu phố A, phường Chánh Ngh, thành phố T, tỉnh Bình Dương để lấy xe mô tô biển số 61B1-675.18 mà K và Trương Gia H đã trộm được về giao cho cơ quan Công an. Sau đó, bà M đến địa điểm theo hướng dẫn của K và lấy được xe mô tô biển số 61B1-67518 và giao nộp cho Công an phường Phú L. Cùng ngày 04/10/2021, Công an phường Phú L chuyển giao hồ sơ vụ việc, số vật chứng thu giữ được cùng Trương Gia H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 262/KLTS-TTHS ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 61B1-675.18, số khung 580XEY501507, số máy JF58E0387300 trị giá 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 61B1-675.18, quá T xác minh và điều tra xác định xe mô tô trên do chị Phạm Thị Thảo M (là vợ của anh Nguyễn Tấn T) đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Trước thời điểm bị mất trộm xe, chị M đã giao xe cho anh T quản lý, sử dụng. Ngày 15/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 314/QĐ-CSĐT-ĐTTH là giao trả lại xe mô tô trên cho anh Nguyễn Tấn T. Hiện anh T không yêu cầu gì đối với H.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu xanh-đen, biển số 61B1- 976.95, quá T điều tra xác định xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị Mộng T đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, bà T khai nhận xe mô tô được bà T cho con ruột là Trương Gia H mượn để sử dụng làm phương tiện di chuyển hàng ngày. Ngày 02/10/2021, H tự ý sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản thì bà T không biết. Ngày 26/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 325/QĐ-CSĐT-ĐTTH là giao trả lại xe mô tô trên cho bà T.

Đối với Ngô Nhật K (hiện đã bỏ trốn), ngày 05/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định truy nã số 05/QĐTN-CSĐT-ĐTTH và sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau khi bắt được K.

Cáo trạng số 56/CT-VKS-HS ngày 25/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Trương Gia H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngày 23/3/2022, bà Nguyễn Thị Mộng T đã nộp số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng là khoản tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của bị cáo H theo biên lai thu tiền số AA/2021-0000420 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Đối với số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng nêu trên thì bà T không có yêu cầu gì đối với H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Gia H mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì khác. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá T khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá T điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Gia H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/10/2021, tại khu vực trước nhà số A, đường Trịnh Hoài Đ, tổ B, khu phố C, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Trương Gia H và Ngô Nhật K đã có hành vi cùng nhau lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 61B1-675.18 trị giá 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng của bị hại anh Nguyễn Tấn T. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá T điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản đã được thu hồi và giao trả người bị hại. Bị cáo đã tác động gia đình giao nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trương Gia H có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên việc không cách ly bị cáo để cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, giao chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát đối với bị cáo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân tốt.

[7] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với Ngô Nhật K, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, ngày 05/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định truy nã bị can số 05/QĐTN-CSĐT-ĐTTH, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[10] Về biện pháp tư pháp: Quá T điều tra đã xác định ngày 03/10/2021, Ngô Nhật K đã bán xe mô tô biển số 61B1-675.18 với giá 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng và K đưa cho H số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng, số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết. Xét, số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng là khoản tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo H giao nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng bà Nguyễn Thị Mộng T (là mẹ của bị cáo H) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021-0000420 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trương Gia H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Gia H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 06/4/2022).

Giao bị cáo Trương Gia H cho Ủy ban nhân dân phường Chánh Ngh, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3/ Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Trương Gia H phải nộp 2.000.000 (Hai triệu) đồng khoản tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng bà Nguyễn Thị Mộng T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021-0000420 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

4/ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ngọc Chung**